



Số: 6130/MT/2439/0726

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 31/07/2026  
Trang: 1/1

- Tên mẫu và ký hiệu : Khí thải 1 (Ống thoát khí thải từ hệ thống xử lý khí thải của 02 phòng sơn nhanh)  
Tọa độ: X=1146496/Y=576459
- Số lượng mẫu : 01 mẫu
- Ngày nhận mẫu : 01/07/2026
- Tình trạng mẫu : Mẫu được quan trắc tại hiện trường
- Ngày thử nghiệm : Từ 01/07/2026 đến 29/07/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY TNHH TOYOTA CẦN THƠ – CN AN GIANG.  
1785 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày: .....
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 2439MT
  - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
  - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
  - Thời gian và địa điểm: 13h30 ngày 01/7/2026 tại Trung tâm bảo dưỡng và bán lẻ xe ô tô - 1785 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Kết quả thử nghiệm :

| STT | Chỉ tiêu                                               | Đơn vị             | Phương pháp thử      | Kết quả         |
|-----|--------------------------------------------------------|--------------------|----------------------|-----------------|
| 1   | Hàm lượng bụi tổng                                     | mg/Nm <sup>3</sup> | US EPA Method 5      | 15,60           |
| 2   | Hàm lượng SO <sub>2</sub>                              | mg/Nm <sup>3</sup> | HD 5.7 - QT - 27     | < 2,62          |
| 3   | Hàm lượng NO <sub>x</sub> (Tính theo NO <sub>2</sub> ) | mg/Nm <sup>3</sup> | HD 5.7 - QT - 27     | < 1,88          |
| 4   | Hàm lượng CO                                           | mg/Nm <sup>3</sup> | HD 5.7 - QT - 27     | < 1,14          |
| 5   | ( <sup>A</sup> ) Hàm lượng Xylen (o, m, p)             | mg/Nm <sup>3</sup> | PD CEN/TS 13649:2014 | KPH (MDL = 0,3) |
| 6   | ( <sup>A</sup> ) Hàm lượng Toluene                     | mg/Nm <sup>3</sup> | PD CEN/TS 13649:2014 | KPH (MDL = 0,3) |
| 7   | ( <sup>A</sup> ) Hàm lượng Benzen                      | mg/Nm <sup>3</sup> | PD CEN/TS 13649:2014 | KPH (MDL = 0,1) |

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - (<sup>A</sup>) chỉ tiêu do nhà thầu phụ thử nghiệm (Công ty CP Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Gia - VIMCERTS 251); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng  
Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.  
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ  
CAN THO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ  
Add: No 45, 3/2 Street, Ninh Kieu Ward, Cantho City  
Email: catech@cantho.gov.vn

Tel: 0292.3830353  
Website: catech.vn



VILAS 086

Số: 6131/MT/2439/0726

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Ngày: 31/07/2026  
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Khí thải 2 (Ổng thoát khí thải từ hệ thống xử lý khí thải của 02 phòng sơn sấy)  
Tọa độ: X=1146493/Y=576460
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 01/07/2026
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được quan trắc tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 01/07/2026 đến 29/07/2026
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY TNHH TOYOTA CẦN THƠ – CN AN GIANG.  
1785 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 2439MT
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
  - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
  - Thời gian và địa điểm: 13h30 ngày 01/7/2026 tại Trung tâm bảo dưỡng và bán lẻ xe ô tô - 1785 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

9. Kết quả thử nghiệm :

| STT | Chỉ tiêu                                               | Đơn vị             | Phương pháp thử      | Kết quả         |
|-----|--------------------------------------------------------|--------------------|----------------------|-----------------|
| 1   | Hàm lượng bụi tổng                                     | mg/Nm <sup>3</sup> | US EPA Method 5      | 8,51            |
| 2   | Hàm lượng SO <sub>2</sub>                              | mg/Nm <sup>3</sup> | HD 5.7 - QT - 27     | < 2,62          |
| 3   | Hàm lượng NO <sub>x</sub> (Tính theo NO <sub>2</sub> ) | mg/Nm <sup>3</sup> | HD 5.7 - QT - 27     | < 1,88          |
| 4   | Hàm lượng CO                                           | mg/Nm <sup>3</sup> | HD 5.7 - QT - 27     | < 1,14          |
| 5   | ( <sup>Δ</sup> ) Hàm lượng Xylen (o, m, p)             | mg/Nm <sup>3</sup> | PD CEN/TS 13649:2014 | KPH (MDL = 0,3) |
| 6   | ( <sup>Δ</sup> ) Hàm lượng Toluen                      | mg/Nm <sup>3</sup> | PD CEN/TS 13649:2014 | KPH (MDL = 0,3) |
| 7   | ( <sup>Δ</sup> ) Hàm lượng Benzen                      | mg/Nm <sup>3</sup> | PD CEN/TS 13649:2014 | KPH (MDL = 0,1) |

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - (<sup>Δ</sup>) chỉ tiêu do nhà thầu phụ thử nghiệm (Công ty CP Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Gia - VIMCERTS 251); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

Ký, GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ  
Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



Số: 6132/MT/2439/0726

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 31/07/2026  
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải (Đầu ra sau hệ thống xử lý nước thải)  
Tọa độ: X=1146398/Y=549003
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 4,2 lít (04 chai)
3. Ngày nhận mẫu : 01/07/2026
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 01/07/2026 đến 12/07/2026
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY TNHH TOYOTA CẦN THƠ – CN AN GIANG.  
1785 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 2439MT
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
  - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
  - Thời gian và địa điểm: 13h30 ngày 01/7/2026 tại Trung tâm bảo dưỡng và bán lẻ xe ô tô - 1785 Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

9. Kết quả thử nghiệm :

| STT | Chỉ tiêu                                                      | Đơn vị    | Phương pháp thử       | Kết quả               |
|-----|---------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------|-----------------------|
| 1   | pH                                                            | -         | TCVN 6492:2011        | 7,26 (tại 29,4°C)     |
| 2   | Hàm lượng COD                                                 | mg/L      | SMEWW 5220C:2023      | 11                    |
| 3   | Hàm lượng BOD <sub>5</sub> (ở 20°C)                           | mg/L      | SMEWW 5210B:2023      | 5                     |
| 4   | Hàm lượng chất rắn lơ lửng                                    | mg/L      | SMEWW 2540D:2023      | 13,00                 |
| 5   | Hàm lượng tổng Nitơ                                           | mg/L      | TCVN 6638:2000        | 18,21                 |
| 6   | Hàm lượng Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) (tính theo N) | mg/L      | TCVN 5988:1995        | KPH (MDL = 0,70)      |
| 7   | Hàm lượng Photpho tổng (tính theo P)                          | mg/L      | SMEWW 4500-P.B&E:2023 | 1,41                  |
| 8   | Coliforms                                                     | MPN/100mL | SMEWW 9221B:2023      | 4,5 x 10 <sup>3</sup> |

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



KT, GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



| STT | Chỉ tiêu                                      | Đơn vị | Phương pháp thử                      | Kết quả          |
|-----|-----------------------------------------------|--------|--------------------------------------|------------------|
| 9   | Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng                  | mg/L   | SMEWW 5520B&F:2023                   | KPH (MDL = 0,90) |
| 10  | Hàm lượng Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S) | mg/L   | SMEWW 4500-S <sup>2-</sup> .B&D:2023 | KPH (MDL = 0,02) |
| 11  | Hàm lượng Clo dư                              | mg/L   | TCVN 6225-3:2011                     | KPH (MDL = 0,30) |

CATECH

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. 2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.  
*This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*